

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 321/HĐND

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 10 năm 2018

V/v gửi báo cáo và Bản kê khai tài sản,
thu nhập phục vụ lấy phiếu tín nhiệm
tại kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh khóa XVII

Kính gửi:

- Các đồng chí Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đồng chí: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND tỉnh.

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Nghị quyết số 85/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị các đồng chí chuẩn bị các nội dung sau đây:

1. Báo cáo của người được lấy phiếu tín nhiệm

- Thời gian báo cáo: Tính từ thời điểm được Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.
- Nội dung báo cáo: Đầy đủ, súc tích về các nội dung theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết số 85/2014/QH13; có độ dài từ 4-5 trang, đánh máy và in trên giấy khổ A4.

Báo cáo của người được lấy phiếu tín nhiệm cần bổ sung nội dung tự đánh giá, kiểm điểm về việc có hay không những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); tự đánh giá, kiểm điểm về việc thực hiện sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mình theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.


2. Về kê khai tài sản, thu nhập

Kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 17 Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và Bản kê khai tài sản, thu nhập của người được lấy phiếu tín nhiệm gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 05/11/2018 để kịp tổng hợp, gửi tới đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định.

(Xin gửi kèm Danh sách những người được lấy phiếu tín nhiệm tại kỳ họp thứ 8, Mẫu báo cáo của người được lấy phiếu tín nhiệm và Mẫu kê khai tài sản, thu nhập)./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT. 







DANH SÁCH

Người được lấy phiếu tín nhiệm tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVII
(Kèm công văn số 321/HĐND ngày 15/10/2018 của Thường trực HĐND tỉnh)

I. Thường trực, các ban và Văn phòng HĐND tỉnh

1. Đồng chí Lê Đình Sơn, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh;
2. Đồng chí Nguyễn Thị Nữ Y, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
3. Đồng chí Võ Hồng Hải, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh;
4. Đồng chí Đoàn Đình Anh, Trưởng ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh;
5. Đồng chí Trần Việt Hậu, Trưởng ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;
6. Đồng chí Nguyễn Thị Việt Hà, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.

II. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Đồng chí Đặng Quốc Khánh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
2. Đồng chí Đặng Quốc Vinh, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh;
3. Đồng chí Dương Tất Thắng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
4. Đồng chí Đặng Ngọc Sơn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
5. Đồng chí Trần Văn Sơn, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;
6. Đồng chí Lê Văn Sao, Giám đốc Công an tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;
7. Đồng chí Lê Minh Đạo, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;
8. Đồng chí Trần Tú Anh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;
9. Đồng chí Lê Ngọc Châu, Giám đốc Sở Y tế, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;
10. Đồng chí Trần Trung Dũng, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

11. Đồng chí Võ Văn Phúc, Chánh Thanh tra tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

12. Đồng chí Lê Việt Hồng, Giám đốc Sở Tư pháp, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

13. Đồng chí Lương Phan Kỳ, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

14. Đồng chí Nguyễn Trí Lạc, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

15. Đồng chí Phan Tấn Linh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

16. Đồng chí Hồ Quang Minh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

17. Đồng chí Nguyễn Phi Quang, Giám đốc Sở Nội vụ, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

18. Đồng chí Hoàng Văn Quảng, Giám đốc Sở Công thương, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

19. Đồng chí Bùi Xuân Thập, Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

20. Đồng chí Trần Xuân Tiến, Giám đốc Sở Xây dựng, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

21. Đồng chí Đỗ Khoa Văn, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

22. Đồng chí Nguyễn Văn Việt, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. Những người không lấy phiếu tín nhiệm tại kỳ họp thứ 8

1. Đồng chí Nguyễn Trọng Nhiệm, Trưởng ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh: Có quyết định nghỉ hưởng bảo hiểm xã hội từ ngày 01/12/2018.

2. Đồng chí Hồ Huy Thành, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh: Chưa đủ thời gian giữ chức vụ 09 tháng (mới được Hội đồng nhân dân tỉnh bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 7 vào tháng 7/2018).

3. Đồng chí Nguyễn Trọng Sơn, Nguyên Giám đốc Sở Tài chính, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh: Đã có quyết định nghỉ hưởng bảo hiểm xã hội từ ngày 01/10/2018.

4. Đồng chí Hà Văn Trọng, Giám đốc Sở Tài chính: Chưa được Hội đồng nhân dân tỉnh bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh./.

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
CỦA NGƯỜI ĐƯỢC LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM
Tại kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh Hà Tĩnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2016-2021

Kính gửi: Các vị đại biểu Hội đồng nhân dân

- Tôi là (ghi rõ họ và tên):
- Chức vụ:(1).....
- Đơn vị công tác:

Căn cứ vào Nghị quyết số 85/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn, tôi xin báo cáo như sau:

1. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật đối với các chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu (*nội dung báo cáo đầy đủ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật đối với các chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu*).

.....

2. Tự đánh giá về các nội dung tu dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

.....

3. Giải trình đầy đủ các nội dung mà đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu (nếu có)

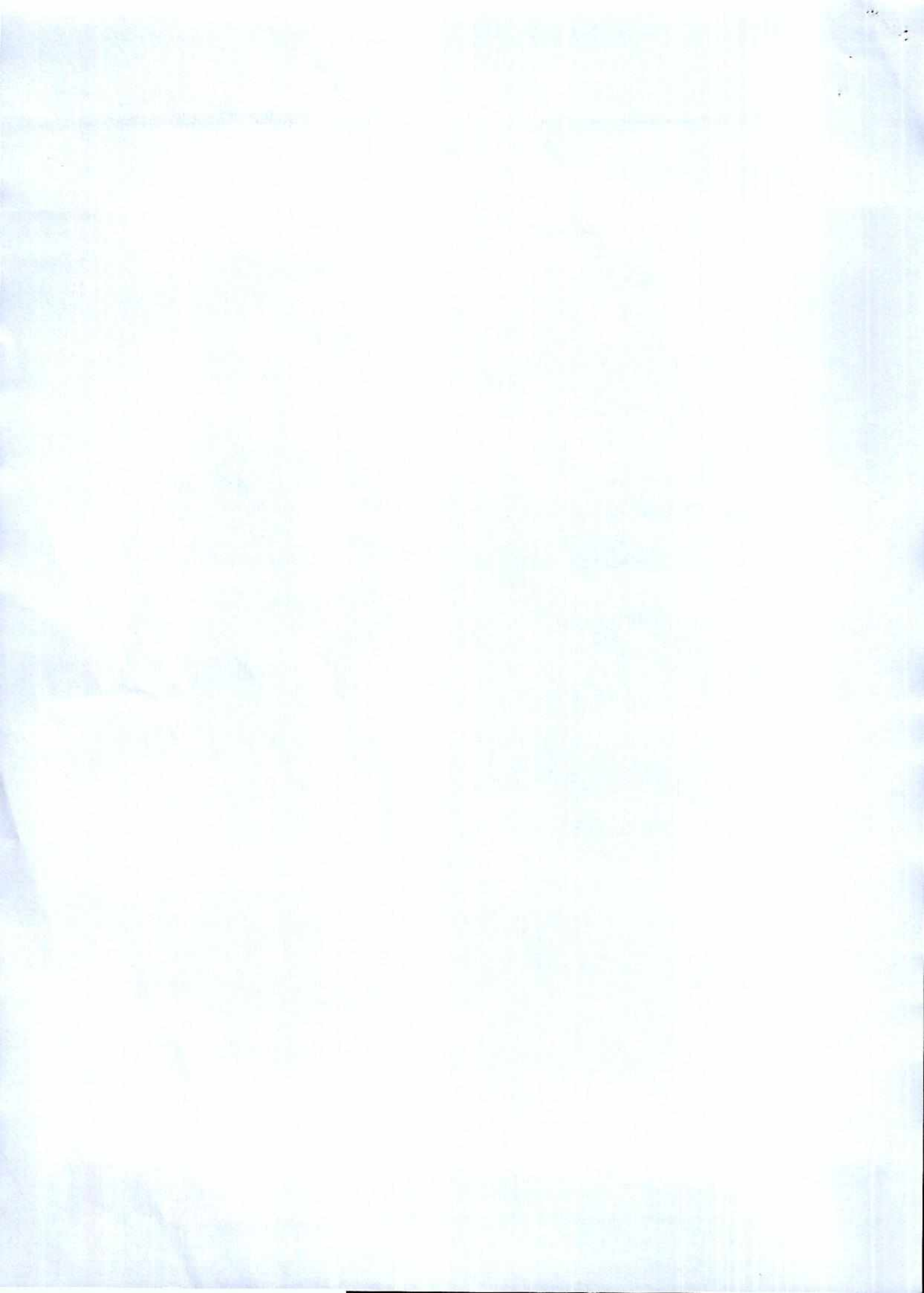
.....

4. Giải trình về ý kiến, kiến nghị của cử tri do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chuyển đến (nếu có)

.....

Người báo cáo
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
(1) Chức vụ HĐND bầu



BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

(Kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:.....Năm sinh:.....
- Chức vụ/chức danh công tác:.....
- Cơ quan/đơn vị công tác:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:.....Năm sinh:.....
- Chức vụ/chức danh công tác:.....
- Cơ quan/đơn vị công tác:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

b) Con thứ hai (trở lên): Kê khai như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Nhà ở, công trình xây dựng:

a) Nhà ở:

- Nhà thứ nhất:
- + Loại nhà:.....Cấp công trình.....
- + Diện tích xây dựng:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- + Thông tin khác (nếu có):

- Nhà thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

b) Công trình xây dựng khác:

- Công trình thứ nhất:
- + Loại công trìnhCấp công trình
- + Diện tích:
- + Giá trị:

- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- + Thông tin khác (nếu có):
- Công trình thứ hai (Trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

2. Quyền sử dụng đất:

a) Đất ở:

- Mảnh thứ nhất:
- + Địa chỉ:
- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- + Thông tin khác (nếu có):
- Mảnh thứ 2: (Mô tả như mảnh thứ nhất).

b) Các loại đất khác:

- Mảnh thứ nhất:
- + Địa chỉ:
- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- + Thông tin khác (nếu có):
- Mảnh thứ hai: (Mô tả như mảnh thứ nhất).

3. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

.....
.....

4. Ô tô, mô tô, xe gắn máy, xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác), tàu thủy, tàu bay, thuyền và những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) có tổng giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

- Ô tô
- Mô tô
- Xe gắn máy
- Xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác)
- Tàu thủy
- Tàu bay
- Thuyền
- Những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký)

.....
.....

5. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, vốn góp vào các cơ sở kinh doanh, các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

- Kim loại quý
 - Đá quý
 - Cổ phiếu
 - Vốn góp vào các cơ sở kinh doanh
 - Các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác
-
-

6. Các loại tài sản khác mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên (như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác).

.....

.....

7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.

.....

.....

8. Các khoản nợ gồm: các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

.....

.....

9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam gồm các khoản lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác.

.....

.....

III. GIẢI TRÌNH SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP (Biến động về tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm)

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/ giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
1. Nhà ở, công trình xây dựng (tăng, giảm về số lượng, diện tích hoặc thay đổi về cấp nhà, công trình so với kỳ kê khai trước đó): a) Nhà ở: b) Công trình xây dựng khác: 2. Quyền sử dụng đất (tăng, giảm về số lượng, diện tích, thay đổi loại đất so với kỳ kê khai trước đó): a) Đất ở: b) Các loại đất khác: 3. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền		

cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

4. Các loại động sản:

- Ô tô
- Mô tô
- Xe gắn máy
- Xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác)
- Tàu thủy
- Tàu bay
- Thuyền
- Những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký)

5. Các loại tài sản:

- Kim loại quý
- Đá quý
- Cổ phiếu
- Vốn góp vào các cơ sở kinh doanh
- Các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

6. Các loại tài sản khác (như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác) mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.

8. Các khoản nợ gồm: các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam

(Người kê khai tự xác định các loại tài sản tăng, giảm trong kỳ kê khai và giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm).

Ngày nhận Bản kê khai tài sản, thu nhập
..... ngày.....tháng.....năm.....

Người nhận Bản kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Ngày hoàn thành Bản kê khai tài sản, thu nhập

..... ngày.....tháng.....năm.....

Người kê khai tài sản

(Ký, ghi rõ họ tên)